

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TẤU
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST

Ngày 15-4-2025

V/v không công nhận quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Bình Trọng;

2. Ông Bùi Hồng Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ A Say - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trại Tầu, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trại Tầu tham gia phiên tòa:
Bà Hà Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trại Tầu, tỉnh Yên Bái. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Hồ Thị M, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái; vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Anh Thào A S, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10-02-2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hồ Thị M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Thào A S đến với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện từ năm 2017, nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi về chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do anh Thảo A S nghiện ma túy, không chịu khó làm ăn, thường xuyên lấy tài sản của gia đình bán để lấy tiền mua ma túy sử dụng, chị M đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh S không nghe. Năm 2023 anh Thảo A S bị Tòa án nhân dân huyện Trạm Tầu ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và đến tháng 01 năm 2025 anh S đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Sau khi anh S đi cai nghiện thì chị M đã bỏ về ở cùng con trai riêng (con của chồng trước) tại thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái từ đó đến nay vợ chồng không còn quan tâm gì đến đời sống của nhau.

Chị Hồ Thị M xác định tình cảm vợ chồng đã hết, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án nhân dân huyện Trạm Tầu giải quyết cho chị được ly hôn anh Thảo A S.

- Về con chung: Giữa chị M và anh S có 01 con chung là Thảo Thị C, sinh ngày 02-02-2018. Khi ly hôn chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Thảo Thị C và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh S tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 11-3-2025 anh Thảo A S trình bày: Anh và chị Hồ Thị M đến với nhau trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương từ năm 2017, nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi đám cưới vợ chồng chung sống tại thôn P, xã P, huyện T, chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S không chịu làm ăn, mãi chơi, đàn đúm cùng bạn bè dẫn đến nghiện ma túy. Năm 2023 anh S đi cai nghiện ma túy tại Trung tâm cai nghiện ma túy tỉnh Y, chị M không còn yêu thương anh nữa nên đã bỏ về ở với con trai là Sùng A S1 ở thôn T, xã L, huyện T từ đó đến nay. Khoảng tết nguyên đán năm 2025 sau khi đi cai nghiện về anh S có đến thôn T, xã L, huyện T để đón chị M về cùng chung sống, nhưng chị M không về và nói không còn muốn ở cùng anh S nữa. Nay anh Thảo A S xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị M, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung anh và chị M có 01 con chung là Thảo Thị C, sinh ngày 02-02-2018, nếu ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Thảo Thị C và không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh và chị M tự thỏa thuận chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đơn trình bày nguyện vọng ngày 26-02-2025 cháu Thảo Thị C trình bày: Cháu con bố Thảo A S và mẹ Hồ Thị M, hiện cháu đang ở cùng mẹ tại thôn T, xã L, huyện T; hiện bố mẹ cháu đang làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Trạm Tầu, cháu đề nghị Tòa án hòa giải cho bố mẹ cháu về đoàn tụ, vì cháu muốn được sống cùng cả bố và mẹ; nếu bố mẹ cháu ly hôn và không chung sống với nhau nữa, cháu có nguyện vọng được ở cùng mẹ, vì cháu là con gái nên muốn

được ở cùng mẹ và mẹ quan tâm chăm sóc đến cháu nhiều hơn, còn bố cháu nghiện ma túy nên không có điều kiện chăm sóc và quan tâm đến cháu.

Tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ vào hòa giải ngày 11 tháng 3 năm 2025, chị Hồ Thị M và anh Thào A S cùng thống nhất thỏa thuận: Chị M và anh S có 01 con chung là Thào Thị C, sinh ngày 02-02-2018 và thỏa thuận khi ly hôn giao con Thào Thị C cho chị Hồ Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng co đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung anh S và chị M cùng thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt: Chị Hồ Thị M và anh Thào A S vẫn giữ nguyên các nội dung đã trình bày trong các biên bản đã khai và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì và đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trầm Tấn phát biểu quan điểm:

Về tố tụng Tòa án thụ lý vụ án xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng thẩm quyền. Thẩm phán thực hiện việc thu thập chứng cứ, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định về trình tự giải quyết vụ án dân sự, theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ khi giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hồ Thị M và anh Thào A S.

- Về con chung: Đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận giữa chị Hồ Thị M và anh Thào A S; giao cho chị Hồ Thị M trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Thào Thị C, sinh ngày 02-02-2018, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung

- Về tài sản chung và nợ chung nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét đến.

- Về án phí nguyên đơn Hồ Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tố tụng: Nguyên đơn chị Hồ Thị M khởi kiện anh Thào A S, địa chỉ thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn và đề nghị giải quyết việc nuôi dưỡng con chung khi ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Trầm Tấn, tỉnh Yên Bái thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị M và anh Thào A S chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017; việc chung sống như vợ chồng được thể hiện tại Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, Giấy khai sinh của con, Giấy xác nhận thông tin về cư trú và lời khai của các đương sự. Tuy nhiên giữa chị M và anh S không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vì vậy hôn nhân giữa chị Hồ Thị M và anh Thào A S là không hợp pháp vì không tuân thủ các quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Quá trình chung sống chị M và anh S phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do nghiện ma túy, không chịu khó làm ăn, thường xuyên lấy tài sản của gia đình đi bán để lấy tiền mua ma túy sử dụng, dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm. Tại phiên tòa chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị được ly hôn anh Thào A S theo nội dung đơn xin xét xử vắng mặt. Đối chiếu với quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xét thấy cần tuyên bố không nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hồ Thị M và anh Thào A S.

[3] Con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Giữa chị Hồ Thị M và anh Thào A S có 01 con chung là Thào Thị C, sinh ngày 02-02-2018; từ năm 2023 khi anh S đi chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện ma túy tỉnh Yên Bái, việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thào Thị C do chị M trực tiếp thực hiện, cháu C được chăm sóc, nuôi dưỡng và cho ăn học đầy đủ; theo đơn trình bày nguyện vọng, cháu Thào Thị C có nguyện vọng được ở cùng chị M. Tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải chị Hồ Thị M và anh Thào A S cùng thống nhất thỏa thuận nếu ly hôn giao cho M trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Thào Thị C, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy sự thỏa về nuôi dưỡng con chung khi ly hôn giữa chị M và anh S phù hợp với nguyện vọng cháu C khi bố mẹ ly hôn; sự thỏa thuận này không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cần được công nhận.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí và quyền kháng cáo:*

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 262; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hồ Thị M và anh Thào A S.

2. Con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao cho chị Hồ Thị M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con là Thào Thị C, sinh ngày 02-02-2018 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Thào A S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hồ Thị M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai số AA/2023/0000482 ngày 12-02-2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trầm Thủy, tỉnh Yên Bái. Chị Hồ Thị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm, anh Thào A S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trầm Thủy;
- Chi cục THADS huyện Trầm Thủy;
- UBND các xã Pá Lau, Làng Nhì;
- Các đương sự;
- Lưu: HS (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên

